

Số: 271/2018/QĐST-HNGĐ

A, ngày 08 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn thụ lý số 349/2018/TLVDS- HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa: Anh Nguyễn Thành L, địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Bùi Thị L, địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành L và chị Bùi Thị L;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Bùi Thị L thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án giao hai con chung Nguyễn Lập P, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2011 và Nguyễn Thành A, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2013 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L là 1.500.000 đồng/tháng/con chung (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng cho một con chung). Tổng số tiền anh L phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị L là 3.000.000 đồng/tháng/2 con chung (Ba triệu đồng một tháng cho hai con chung). Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 09 tháng 10 năm 2018 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Thành L nộp cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015379 ngày 28 tháng 9 năm 2018), anh L đã nộp đủ tiền lệ phí yêu cầu hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A;
- UBND xã A, huyện A, TP Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hương**